

Bản án số: 21/2018/HS-PT

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quang Hải**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Sương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1977

Nơi đăng ký thường trú: Số 7 hẻm 2 X, phường S, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: 54B18 khu dân cư 91B, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thúy M.

Vợ: Nguyễn Thị Diệu H (đã ly thân). Có 01 con tên Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Luật sư Nguyễn Bác Ái - Văn phòng luật sư Sĩ Kim, thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ bào chữa cho các bị cáo. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2015 Nguyễn Văn P do muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bằng thủ đoạn làm giả giấy chứng minh nhân dân số 36159322 cấp ngày 11/06/2009, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô SH biển số 65B1-227.55 mang tên Nguyễn Văn P và giấy đăng ký xe mô tô SH biển số 65B1-598.96 mang tên Nguyễn Thị Diệu H (vợ của P) để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Thế L và Nguyễn Văn P là bạn bè quen biết, do cần tiền nên P đề nghị L cho P mượn tiền, vào khoảng tháng 9/2015, Nguyễn Thế L đến nhà của Nguyễn Văn P tại địa chỉ 54 đường B18, khu dân cư 91B, phường K, quận N, thành phố Cần Thơ, tại đây L thấy P có xe mô tô AirBlade biển số 65B1-227.55; nên L đề nghị P bán xe mô tô, P hẹn với L vài ngày sau trả lời, đối với xe mô tô này P đã bán cho một người tên Đức (không rõ lai lịch) ở An Giang. Để có được tiền của L, P khai đến tiệm chụp ảnh Huỳnh Lâm ở đường A, phường B, quận N, thuê Scan, chỉnh sửa các giấy tờ đăng ký xe mô tô AirBlade biển số 65B1.277.55 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn P, mục đích để ông L tin tưởng xe này là của P. Sau khi làm giả giấy tờ xong P kêu L đến nhà P để giao dịch mua bán xe bằng hình thức viết giấy tay, P đồng ý bán xe cho L với giá 10.000.000đồng. Khi giao dịch mua bán xong, P giao giấy tờ giả cho L, đồng thời P đề nghị anh L cho thuê lại xe để đi lại, L đồng ý cho P thuê xe lại với giá 500.000 đồng một tuần, P đóng tiền thuê lại được 03 lần với tổng số tiền 1.500.000 đồng, thì P bỏ trốn, chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của Nguyễn Thế L.

Vụ thứ hai: Ngày 09/8/2015 đến ngày 19/8/2015 Nguyễn Văn P sử dụng giấy đăng ký xe mô tô SH biển số 65B1-598.96 mang tên Nguyễn Thị Diệu H (giấy giả) để thế chấp vay tiền anh Luyện Đình T nhiều lần, tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Đến hạn thanh toán P bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền 75.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 02/7/2015 đến ngày 09/7/2015 Nguyễn Văn P tiếp tục sử dụng giấy đăng ký xe mô tô biển số SH biển số 65B1-598.96 mang tên Nguyễn Thị Diệu H và giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P (giấy giả) để vay tiền của anh Nguyễn Thanh Q nhiều lần, với số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó P bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền 45.000.000 đồng.

Ngày 24/02/2016 Nguyễn Văn P đến Công an quận N để đầu thú.

Tại bản kết luận số 28/KLGD, ngày 19/02/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận giấy tờ gồm: 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn P; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Diệu H được làm giả bằng phương pháp in ảnh màu.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án số 270/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã tuyên bố: Nguyễn Văn P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 điều 139, điểm b, khoản 2 điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Với ý thức chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã scan giấy tờ để người bị hại tin tưởng cho vay tiền rồi bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già yếu, con còn trong độ tuổi đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không thống nhất về điều khoản truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng, đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chỉ nên truy tố bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thế L, còn hành vi vay tiền của anh Nguyễn Thanh Q là giao dịch dân sự; đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức đề nghị xem xét hành vi của người làm giả giấy tờ cho bị cáo để tránh bỏ lọt tội phạm. Về nhân thân, đề nghị xem xét gia đình bị cáo có cha là người có công đóng góp cho ngành tư pháp. Vì các lý do trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do đã xét xử đúng người đúng tội và hình phạt đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, các lý do bào chữa của luật sư là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Qua xem xét hồ sơ vụ án, các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, lời thừa nhận của bị cáo đã đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn P với ý thức vay tiền của người khác rồi chiếm đoạt, bị cáo đã dùng thủ đoạn làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy chứng minh nhân dân bằng phương pháp in ảnh màu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9/2015 bị cáo đã chiếm đoạt của 03 người bị hại với số tiền 80 triệu đồng.

Trong đó, bị cáo đã dùng giấy tờ giả thế chấp vay số tiền 10 triệu đồng của anh Nguyễn Thế L. Do anh L không biết bị cáo sử dụng giấy tờ giả nên đưa tiền và bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên của anh L.

Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Thanh Q: bị cáo đã dùng giấy đăng ký xe giả mang tên vợ bị cáo thế chấp cho anh Q để vay nhiều lần với số tiền 45 triệu đồng. Bị cáo đã có ý thức chiếm đoạt tài sản nên khi bị hại Nguyễn Thanh Q yêu cầu phải có người bảo lãnh bị cáo đã kêu Trần Văn H và Lê Thị Cẩm L là người bảo lãnh cho bị cáo và anh Q đã tin tưởng giao tài sản cho bị cáo, anh H và chị L đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, sau đó bị cáo chiếm đoạt số tiền này. Hành vi này không phải là giao dịch dân sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt tiền của anh Luyện Đình T: cũng có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại, ngay từ đầu bị cáo đã chuẩn bị sẵn các loại giấy tờ giả để làm tài sản thế chấp, bị cáo đã vay tiền của anh T nhiều lần với số tiền 100 triệu đồng, nhưng chỉ có 25 triệu đồng là có dùng giấy tờ giả để thế chấp, còn lại là không có thế chấp giấy tờ, nên chỉ quy kết bị cáo chiếm đoạt số tiền 25 triệu đồng của anh T là có cơ sở.

Với hành vi phạm tội trên, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ.

[3] Nhận định hành vi phạm tội của bị cáo:

Đối với hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, với ý thức chiếm đoạt tài sản ngay từ đầu, bị cáo đã đến tiệm chụp ảnh thuê Scan màu các giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo và vợ bị cáo, làm tài sản thế chấp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, với thủ đoạn gian dối là sử dụng giấy tờ giả để thế chấp vay tài sản của các bị hại, với thủ đoạn đó bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại với giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, xét xử bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong lĩnh

vực quản lý hành chính. Do hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Với thủ đoạn trên, sau khi chiếm đoạt tiền của các bị hại bị cáo đã bỏ trốn, đến khi bị hại làm đơn tố giác hành vi của bị cáo thì bị cáo mới ra đầu thú. Với hành vi phạm tội của bị cáo, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, các lý do kháng cáo xin giảm án của bị cáo và của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 267; điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: **Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù về tội “ Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 03 (ba) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là **05 (năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 270/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Thái Quang Hải

